

Số: 117/2024/QĐST-DS

Quận 10, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Nhất Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 424/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần C, sinh năm: 1972

Địa chỉ: số B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02 tháng 11 năm 2023 của ông Trần C cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Trước đây, ông Trần Đ (sinh năm 1940, chết năm 2022) và bà Hình N (sinh năm 1942, chết năm 2021) chung sống và có sinh được 03 người con gồm: Trần P, Trần H và Trần Chi. Năm 1986, ông Trần P, bà Trần Hảo b đi đâu không rõ, từ đó đến nay gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tung tích, khi đi bản thân hai người không có vợ con. Nay ông Trần C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần P, sinh năm 1968 và bà Trần H, sinh năm 1970 là đã chết để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án, đương sự và đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông

Trần C, tuyên bố ông **Trần P**, sinh năm 1968 và bà **Trần H**, sinh năm 1970 là đã chết, thời điểm xác định ông **P**, bà **C** là đã chết là ngày 02/01/1991.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Trần C** là việc tuyên bố một người là đã chết, người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có địa chỉ cư trú cuối cùng tại **Quận A** nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông **Trần Đ** và bà **Hình N** có ba người con là **Trần P**, **Trần H** và **Trần Chi**. Năm 2021 bà **N** chết, năm 2022 ông **Trần Đ** chết nên ông **Trần C** là người có quyền làm đơn yêu cầu tuyên bố ông **Trần H**, bà **Trần C** là đã chết là phù hợp quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ lời trình bày của đương sự và xác nhận của **Công an P1, Quận A** thì ông **Trần P**, sinh năm 1968 và bà **Trần H**, sinh năm 1970 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **số B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**, tuy nhiên không còn thực tế cư trú từ năm 1985 cho đến nay. Gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông **P**, bà **H** còn sống hay chết. Như vậy, ông **Trần P** và bà **Trần H** biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, đây là trường hợp được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự “*Biệt tích 05 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực là còn sống*”. Việc ông **Trần C** yêu cầu tuyên bố ông **Trần P**, bà **Trần H** là đã chết là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án chấp nhận.

Do không xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì ngày biết được tin tức cuối cùng về ông **Trần P**, bà **Trần H** là ngày đầu tiên của năm tiếp theo là ngày 01/01/1986. Như vậy, ngày chết của ông **Trần P** và bà **Trần H** được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1991.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông **Trần C** phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông **Trần C**.

Tuyên bố:

1. Ông **Trần P**; sinh năm: 1968; Nơi cư trú cuối cùng: **số B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** là đã chết.

Ngày chết của ông **Trần P** là ngày 02 tháng 01 năm 1991.

2. Bà **Trần H**; sinh năm: 1970; Nơi cư trú cuối cùng: **số B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** là đã chết.

Ngày chết của bà **Trần H** là ngày 02 tháng 01 năm 1991.

3. Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ về nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông **Trần C** chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0035707 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; ông **Trần C** đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: ông **Trần C** có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND Q10;
- Dương sự;
- Chi cục THADS Q10;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Nhất Dũng

